

MARKET INSIGHTS REPORTS

06.02.2025

DÒNG TIỀN ĐỔ VÀO NHÓM KHOÁNG SẢN
SAU LỆNH CẤM XUẤT KHẨU MỘT SỐ KIM
LOẠI CỦA TRUNG QUỐC



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Chỉ số chạm kháng cự dài băng trên nhưng không quá tiêu cực
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Tăng trưởng doanh thu vẫn là yếu tố chính dẫn dắt giá cổ phiếu tăng
Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ 10 năm xuống dưới 4.5%
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	516
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	206
Số cổ phiếu giảm giá	233
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	77

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	230
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	107
Số cổ phiếu giảm giá	61
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	360
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	191
Số cổ phiếu giảm giá	77
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	92

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	44,476.46	53,121.71	(8,645.25)
% KL toàn thị trường	7.82%	9.34%	
Giá trị	1,226,009	1,570,892	(344,882)
% GT toàn thị trường	9.49%	12.16%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,262.61	1,674.40	(411.79)
% KL toàn thị trường	7.82%	9.34%	
Giá trị	34,370	25,453	8,917
% GT toàn thị trường	4.62%	3.42%	

UPCOM

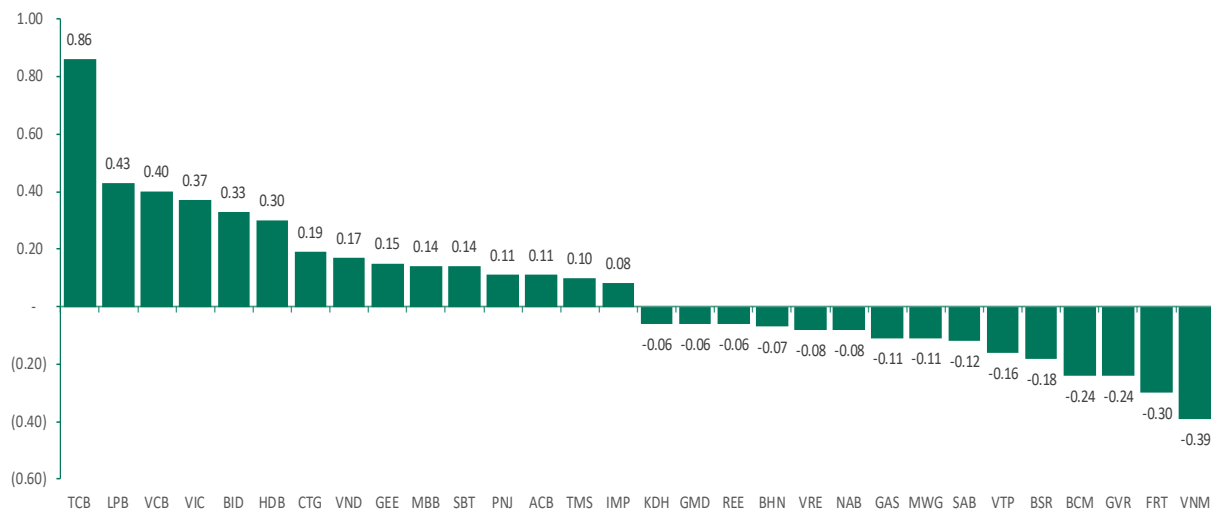
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,300.10	886.90	413.20
% KL toàn thị trường	2.39%	1.63%	
Giá trị	18,552	33,416	(14,864)
% GT toàn thị trường	2.15%	3.87%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,351,600	92,900	300 (0.32%)	15.35	2.61	6,053	519,227
2	BID	3,976,100	39,800	200 (0.51%)	9.20	1.57	4,326	274,521
3	FPT	3,426,600	146,500	200 (0.14%)	25.72	6.02	5,697	215,512
4	CTG	6,527,700	39,500	150 (0.38%)	8.37	1.41	4,719	212,115
5	TCB	37,579,600	25,200	500 (2.02%)	6.12	1.20	4,116	178,034
6	HPG	13,535,000	26,800	0 (0%)	13.74	1.50	1,951	171,420
7	VHM	2,817,600	38,800	-50 (-0.13%)	5.41	0.72	7,176	159,368
8	GAS	539,300	67,600	-200 (-0.29%)	15.02	2.57	4,502	158,365
9	VIC	1,314,600	40,450	400 (1%)	13.24	1.01	3,055	154,667
10	VPB	9,985,800	19,050	0 (0%)	9.58	1.03	1,988	151,141

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.43%	+1.77%	1,598
Tài chính	+0.60%	+2.42%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.57%	+2.73%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.45%	-0.58%	62
> Bảo hiểm	+1.72%	+3.66%	13
Công nghiệp	+0.83%	+8.50%	389
> Vận tải	+1.02%	+10.07%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.51%	+5.08%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.71%	+1.43%	44
Bất động sản	-0.10%	-0.83%	141
Tiêu dùng thiết yếu	+0.12%	-3.44%	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.10%	-3.37%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	+3.50%	+3.97%	6
Nguyên vật liệu	+0.91%	+3.67%	261
Tiện ích	+0.17%	+0.30%	149
Tiêu dùng không thiết yếu	+0.06%	+2.99%	260
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.44%	+1.82%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.08%	+6.30%	92
> Dịch vụ tiêu dùng	+1.28%	+2.52%	32
> Xe và linh kiện	+3.53%	+3.91%	12
Viễn thông	+0.25%	-0.64%	48
> Viễn thông	+0.26%	-0.63%	22
> Truyền thông giải trí	+0.08%	-0.82%	26
Công nghệ thông tin	+0.09%	-4.05%	14
> Phần mềm	+0.09%	-4.06%	7
> Phần cứng	+1.46%	+0.26%	5
> Bán dẫn	0%	-3.29%	2
Năng lượng	-0.39%	-6.13%	20
Chăm sóc sức khỏe	+1.21%	-0.33%	49

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.87 điểm (+ 0.15%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Xe và linh kiện, đồ gia dụng cá nhân, bảo hiểm, dịch vụ tiêu dùng, dược phẩm và sinh học, hàng tiêu dùng và trang trí, nguyên vật liệu, vận tải, tổ chức tín dụng, tư liệu sản xuất... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như CSM, TMT, DRC, LIX, NET, PVI, VNR, BIC, BMI, MIG, OCH, DAH, DHG, IMP, DVN, DCL, GEX, GEE, PAC, MSH, TLG, KSV, MSR, HGM, MTA, BMC, VJC, HVN, VCB, TCB, LPB, VIB, HDB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá kết thúc 5 sóng giảm giá và đang hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Việc MSR sở hữu mỏ Núi Pháo, một trong những mỏ vonfram lớn nhất thế giới ngoài Trung Quốc khiến việc Trung Quốc hạn chế xuất khẩu có thể giúp Masan High-Tech Materials chiếm thêm thị phần toàn cầu và đây là điều khiến NĐT kỳ vọng công ty sẽ cải thiện kết quả kinh doanh trong năm 2025;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(ii) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 56 – 61;
- ✓ Q4/2024, MSH đạt mức lãi ròng 170 tỷ lập kỷ lục lợi nhuận 1 quý của công ty và phù hợp với ước tính của chúng tôi;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) TCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 28 – 31;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iv) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 47;
- ✓ Với việc tái cấu trúc mô hình hoạt động và tinh giảm biên chế chúng tôi kỳ vọng CIR của LPB tiếp tục giảm mạnh trong năm 2025 và lợi nhuận có thể tăng 40 – 60% (Tùy theo mức room tín dụng được cấp phép);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(v) OCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá và vào vùng quá mua, xác suất có phiên điều chỉnh đang đến gần – NĐT hạn chế mua đuổi giá cao lúc này;
- ✓ Hỗ trợ giá khi điều chỉnh quanh vùng giá 7;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

(vi) BMC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình cóc tay cầm đang hình thành – Kháng cự lúc này là 25 - Một Break Out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá của mẫu hình;
- ✓ BMC chuyên khai thác titan và khoáng sản công nghiệp khác, hưởng lợi nếu Trung Quốc hạn chế xuất khẩu kim loại chiến lược là yếu tố được nhà đầu tư kỳ vọng lúc này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 66%;

(2) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, năng lượng, bất động sản... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VEF, TV2, MWG, FRT, OIL, PET, BSR, PVC, VHM, VRE, KDH, NVL... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FRT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã hoàn thành 5 sóng tăng giá và đang hình thành sóng điều chỉnh (Mô hình có thể là ABC hoặc 12345). Về cơ bản NĐT nên chờ đợi cổ phiếu kết thúc mô hình sóng xuống;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) VRE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VRE phục hồi chạm MA(50) tiếp tục giảm – Vẫn xu hướng sóng xuống;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 351 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: CTG, PC1, PDR, GEX, VIC, VCB, FUEVFVND, LPB, PVS, DGW... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VNM, FRT, MWG, VPB, SSI, VIX, BID, TCB, KDH, GMD... Khối ngoại đã bán ròng 4 phiên liên tiếp sau Tết Âm Lịch. Như đã chia sẻ cũng rất khó biết lúc nào dòng vốn nước ngoài sẽ quay trở lại thị trường chứng khoán Việt Nam nhưng rõ ràng khối ngoại đã không còn ảnh hưởng quá nhiều tới cách giao dịch của NĐT nội lúc này.

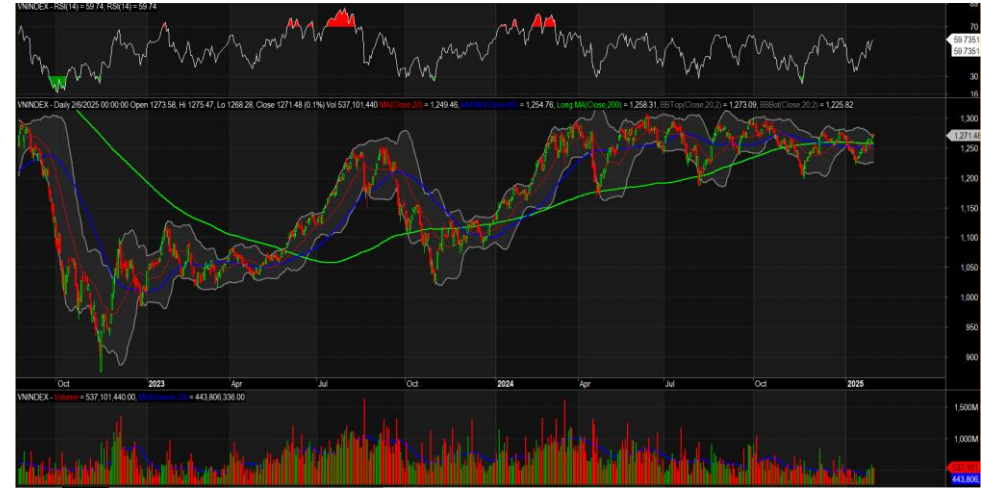
(ii) Với cây nến tăng hôm nay, dải băng trên đã bắt đầu mở ra hỗ trợ đà tăng của giá. Mặc dù, cây nến đóng cửa là một cây nến đỏ chưa tạo ra sự hưng khởi của sự bứt phá nhưng việc tăng điểm cũng có thể coi là tín hiệu tốt cho khả năng tiếp tục bứt phá của chỉ số. Chúng tôi thấy hình ảnh đồ thị của nhiều mã đã ở sóng 5 giảm giá, vùng quá bán hay khá đông cổ phiếu thiết lập vùng cao mới. Đây là dấu hiệu của xu hướng tăng giá. Như đã nhiều lần chia sẻ chúng tôi cho rằng chu kỳ tháng 3/2025 là sóng chu kỳ và bất cứ sự điều chỉnh nào trong ngắn hạn lúc này đều là cơ hội mua cổ phiếu.

(iii) Trong nhóm ngân hàng, LPB vẫn tiếp tục là cổ phiếu giao dịch tốt trong giai đoạn hiện tại với dấu hiệu tiếp tục xu hướng tăng giá sau mô hình thất chặt VCP và chúng tôi thấy khả năng LPB có thể bứt phá tương tự như mô hình tháng 4/2024. Nhờ việc tái cấu trúc bộ máy và tín dụng có thể được nói lỏng thêm phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng năm 2025 của chính phủ, lợi nhuận của LPB có thể tăng từ 40 -50% trong năm 2025. TCB cũng là điểm nhấn chính của nhóm ngân hàng với việc bùng nổ khối lượng giao dịch và thiết lập mốc cao mới. Tuy nhiên, vòng quay rủi ro chính của thị trường hôm nay tập trung ở nhóm khoáng sản. Với thông tin Trung Quốc cấm xuất khẩu một số loại khoáng sản khiến nhóm này đồng loạt tăng trần (Chúng tôi lưu ý Việt Nam về cơ bản cấm xuất khẩu khoáng sản thô chưa qua tinh luyện và theo kinh nghiệm thực tế khi đi làm tái cấu trúc các doanh nghiệp khoáng sản chúng tôi thấy rằng đa phần nhóm này hoạt động không hiệu quả, thường thua lỗ bởi sự thất thoát ngoài kiểm soát). Về cơ bản chúng ta cũng thấy đa phần các cổ phiếu này có kết quả kinh doanh không tốt trên sàn trong nhiều năm vừa qua. CSM là cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đáng chú ý với việc tổ chức tự doanh và khối ngoại tiếp tục mua đẩy giá cổ phiếu hôm nay.

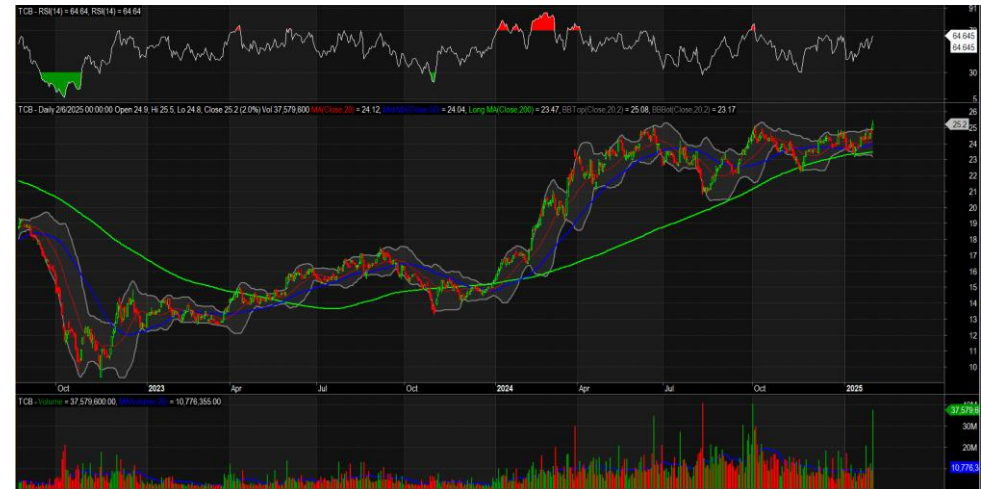
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 14 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 10 mã cho tín hiệu đi ngang. CTG, TCB, HDB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 58.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng có thể tiếp tục tăng điểm. Hỗ trợ là 1,250 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu TCB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	474.32	473.31	475.33	NO	482.47	488.6	496.75	502.88	468.19	460.04	453.91	445.76
HNXINDEX	228.79	228.62	228.96	YES	229.96	230.79	231.96	232.79	227.96	226.79	225.96	224.79
UPIINDEX	96.45	96.3	96.59	NO	97.03	97.33	97.91	98.21	96.15	95.57	95.27	94.69
VN30	1336.99	1337.19	1336.79	YES	1340.52	1344.46	1347.99	1351.93	1333.05	1329.52	1325.58	1322.05
VNINDEX	1271.74	1271.88	1271.61	YES	1275.21	1278.93	1282.4	1286.12	1268.02	1264.55	1260.83	1257.36
VNXALL	2117.01	2117.01	2117.01	YES	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01
VN30FIM	1340.03	1340.1	1339.97	YES	1344.77	1349.63	1354.37	1359.23	1335.17	1330.43	1325.57	1320.83
VN30F1Q	1349.47	1350.25	1348.68	YES	1352.23	1356.57	1359.33	1363.67	1345.13	1342.37	1338.03	1335.27
VN30F2M	1346	1346	1346	YES	1349.9	1353.8	1357.7	1361.6	1342.1	1338.2	1334.3	1330.4
VN30F2Q	1351.2	1350.45	1351.95	YES	1355.9	1359.1	1363.8	1367	1348	1343.3	1340.1	1335.4
ACB	25.52	25.52	25.51	YES	25.63	25.77	25.88	26.02	25.38	25.27	25.13	25.02
BCM	71.33	71.6	71.07	NO	71.87	72.93	73.47	74.53	70.27	69.73	68.67	68.13
BID	39.8	39.8	39.8	YES	40	40.2	40.4	40.6	39.6	39.4	39.2	39
BVH	51.2	51.2	51.2	YES	51.6	52	52.4	52.8	50.8	50.4	50	49.6
CTG	39.52	39.53	39.51	YES	39.83	40.17	40.48	40.82	39.18	38.87	38.53	38.22
FPT	146.47	146.45	146.48	YES	147.33	148.17	149.03	149.87	145.63	144.77	143.93	143.07
GAS	67.77	67.85	67.68	NO	68.03	68.47	68.73	69.17	67.33	67.07	66.63	66.37
GVR	29.35	29.42	29.28	NO	29.55	29.9	30.1	30.45	29	28.8	28.45	28.25
HDB	22.88	22.85	22.92	NO	23.12	23.28	23.52	23.68	22.72	22.48	22.32	22.08
HPG	26.83	26.85	26.82	YES	26.92	27.03	27.12	27.23	26.72	26.63	26.52	26.43
MBB	22.7	22.75	22.65	NO	22.85	23.1	23.25	23.5	22.45	22.3	22.05	21.9
MSN	67.57	67.65	67.48	NO	67.93	68.47	68.83	69.37	67.03	66.67	66.13	65.77
MWG	59.13	59.15	59.12	YES	59.57	60.03	60.47	60.93	58.67	58.23	57.77	57.33
PLX	39.83	39.8	39.87	YES	40.07	40.23	40.47	40.63	39.67	39.43	39.27	39.03
POW	11.83	11.85	11.82	NO	11.92	12.03	12.12	12.23	11.72	11.63	11.52	11.43
SAB	52.87	52.95	52.78	NO	53.03	53.37	53.53	53.87	52.53	52.37	52.03	51.87
SSB	18.6	18.58	18.63	NO	18.85	19.05	19.3	19.5	18.4	18.15	17.95	17.7
SHB	10.52	10.52	10.51	YES	10.58	10.67	10.73	10.82	10.43	10.37	10.28	10.22
SSI	25.17	25.22	25.11	NO	25.28	25.52	25.63	25.87	24.93	24.82	24.58	24.47
TCB	25.17	25.15	25.18	YES	25.53	25.87	26.23	26.57	24.83	24.47	24.13	23.77
STB	37.5	37.57	37.42	NO	37.7	38.05	38.25	38.6	37.15	36.95	36.6	36.4
TPB	16.65	16.7	16.6	NO	16.8	17.05	17.2	17.45	16.4	16.25	16	15.85
VHM	38.93	39	38.87	NO	39.07	39.33	39.47	39.73	38.67	38.53	38.27	38.13
VCB	93	93.05	92.95	YES	93.3	93.7	94	94.4	92.6	92.3	91.9	91.6
VIB	20.55	20.6	20.5	NO	20.7	20.95	21.1	21.35	20.3	20.15	19.9	19.75
VJC	97.93	97.9	97.97	YES	98.57	99.13	99.77	100.33	97.37	96.73	96.17	95.53
VIC	40.35	40.3	40.4	NO	40.65	40.85	41.15	41.35	40.15	39.85	39.65	39.35
VNM	60.93	61.05	60.82	NO	61.37	62.03	62.47	63.13	60.27	59.83	59.17	58.73
VPB	19.07	19.08	19.06	YES	19.18	19.32	19.43	19.57	18.93	18.82	18.68	18.57
VRE	16.77	16.8	16.73	NO	16.83	16.97	17.03	17.17	16.63	16.57	16.43	16.37

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TCB	37,579,600	10,304,400	365	2.02
ORS	9,999,100	3,465,020	289	1.4
OCB	6,485,700	2,979,180	218	0.88
SBT	5,443,900	1,865,240	291.86	5.47
CSM	4,476,000	1,006,080	445	6.89
KVC	4,011,100	1,325,810	303	11.76
PC1	3,929,800	1,400,110	280.68	1.52
MSR	3,545,400	522,890	678	14.78
IJC	2,814,300	1,310,840	215	0
TDC	2,625,700	1,239,240	211.88	4.96
OGC	2,062,000	98,300	2,098	2.74
MBG	2,026,000	246,080	823	8.82
APG	1,598,800	632,730	253	6.89
DRC	1,526,300	191,810	796	3.21
DFE	1,476,900	121,700	1213.56	5.88
PNJ	1,460,800	350,120	417	1.43
DRI	1,398,700	653,680	214	2.33
FUEVFVND	1,314,600	571,120	230	0.43
VTP	1,307,400	608,690	215	-3.35
VTO	1,253,800	382,130	328.11	2.72
CLX	1,171,700	508,800	230	6.11
PAC	1,134,300	283,530	400	6.97
TVN	927,800	422,210	220	3.66
ABB	884,600	416,170	213	0
FUESSVFL	863,300	356,840	241.93	0.91
TCL	801,800	109,850	730	6.94
LIG	769,900	278,970	276	3.33
DXP	725,500	164,640	441	3.48
OCH	716,500	118,550	604	8.7
LGL	684,800	50,220	1,364	6.67
KLB	668,700	131,240	510	4.1
VIP	658,600	219,430	300	1.39
TNT	577,300	138,170	418	6.93
MSH	543,600	261,270	208	3.08
HHG	530,900	246,990	215	6.67
TV1	515,400	49,480	1,042	13.73
BMC	513,500	161,330	318	6.86
LSG	445,700	109,070	409	3.8
VAB	411,100	145,160	283	1.08
PIV	395,100	170,590	232	9.68

- Lưu ý: TCB, ORS...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
6-Feb	MSH	Mua	≤ 55	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành
6-Feb	MSR	Mua	≤ 14	10% -20%	Kết thúc 5 sóng giảm, hình thành sóng tăng giá/ Cổ phiếu mang tính đầu cơ
6-Feb	MML	Mua	≤ 31.4	10% -20%	Mô hình đáy vòng

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 05/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.395 VND/USD, tăng mạnh tiếp 35 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.155 VND/USD, giảm tiếp 25 đồng so với phiên 04/02. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.620 VND/USD và 25.740 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 05/02, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,27 - 0,99 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,51%; 1W 4,71%; 2W 4,84 và 1M 5,01%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1W và giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 4,38%; 1W 4,44%; 2W 4,49%, 1M 4,567%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng nhẹ ở kỳ hạn 3Y, chốt phiên với mức: 3Y 2,10%; 5Y 2,33%; 7Y 2,58%; 10Y 3,01%; 15Y 3,20%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 15.000 tỷ đồng trúng thầu; có 14.601,2 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 4.050 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu; có 3.650 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 1,2 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

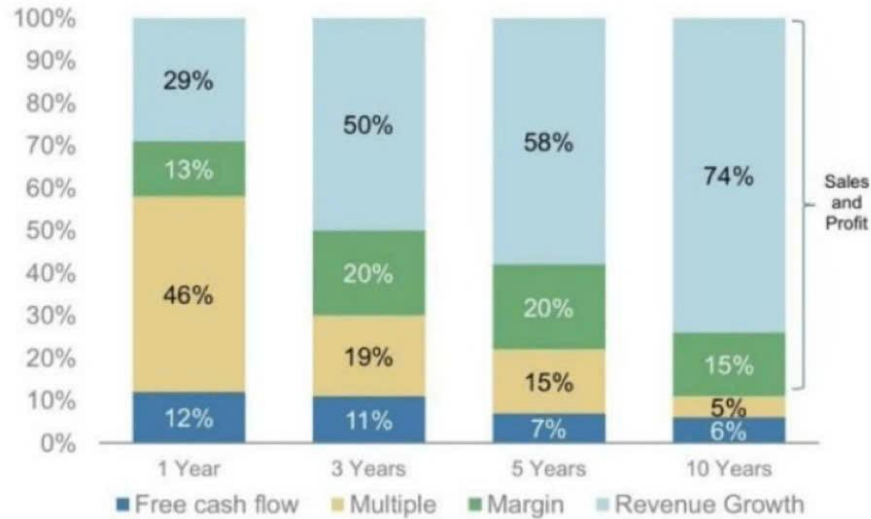
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Tăng trưởng doanh thu vẫn là yếu tố chính dẫn dắt giá cổ phiếu tăng

Sales Growth Is the Key Driver of Long-Term Stock Performance
Sources of Total Shareholder Return for Top-Quartile Performers
S&P 500 (1990 – 2009)



Source: BCG Analysis, Morgan Stanley Research

Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ 10 năm xuống dưới 4.5%

US Government Bonds 10 YR Yield - 1D - TVC





MCD hình thành xu hướng tăng giá trung hạn khi Break out mô hình Falling Wedge



Vốn hóa vừa và nhỏ phục hồi tốt tại hỗ trợ của kênh tăng giá trung hạn



NVIDIA đang kiểm tra kháng cự là khoảng trống giá của sự kiện DeepSeek



Nasdaq vẫn duy trì xu hướng tăng giá tốt



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

